

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CHO PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH

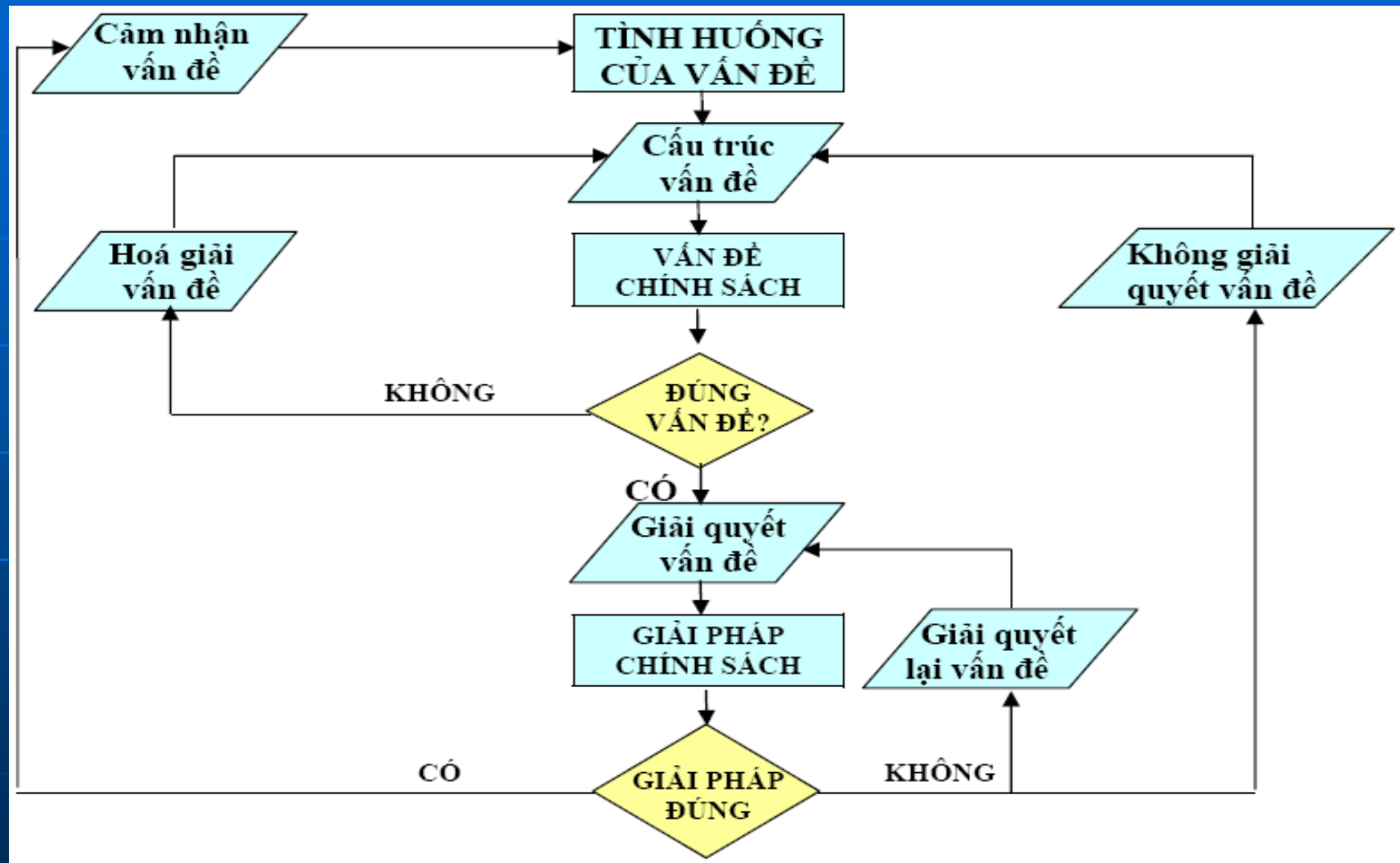
Bài 2

XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CÔNG

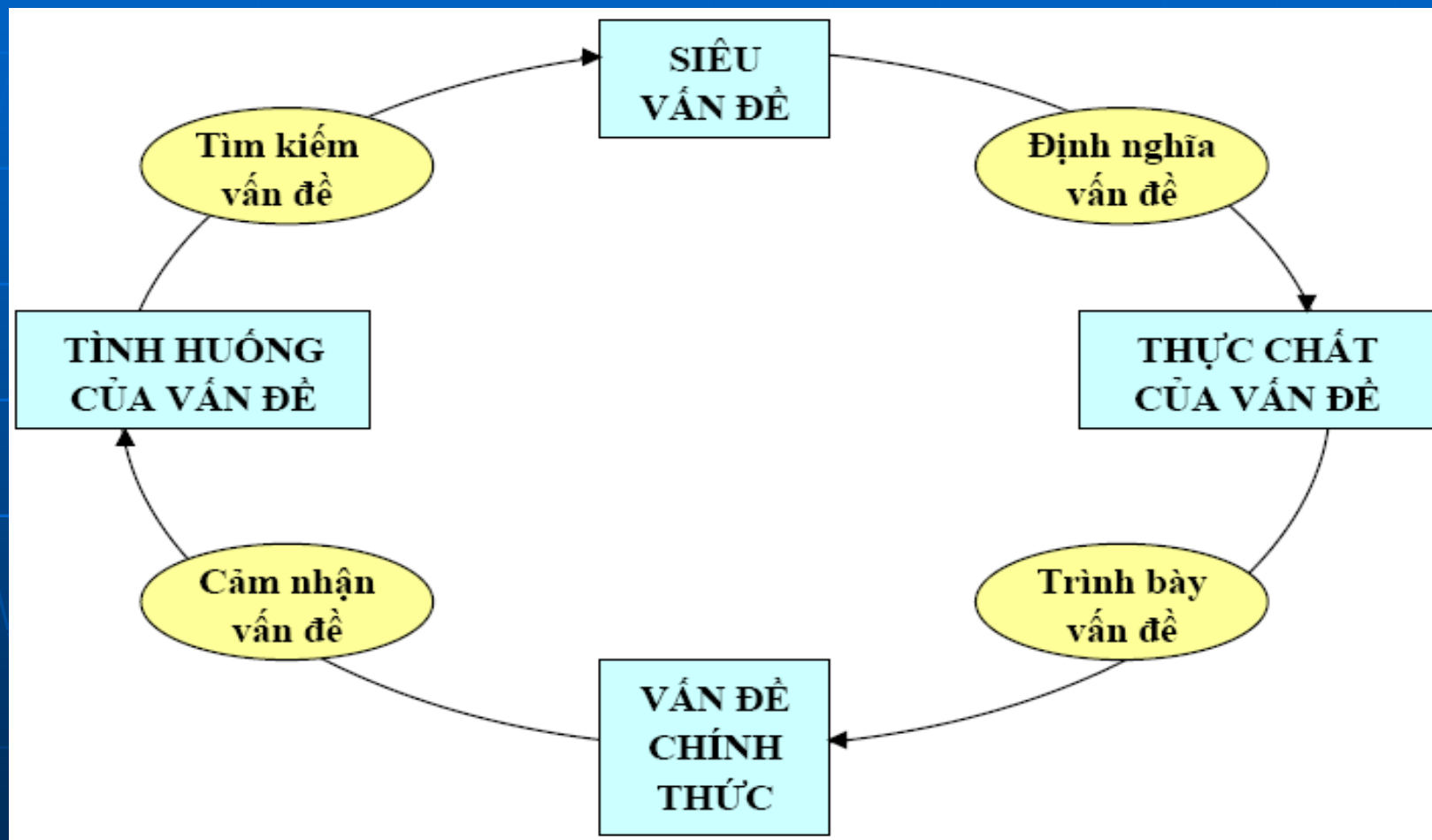
Nội dung trình bày

1. Xác định “lĩnh vực chính sách”
2. Xác định “chủ đề chính sách”
3. Xác định “tình huống chính sách”
4. Cấu trúc vấn đề chính sách
 - Xác định “phạm vi chính sách”
 - Định nghĩa “vấn đề chính sách”
 - Xác định “câu hỏi chính sách”
5. Đi tìm bằng chứng

Từ cảm nhận vấn đề đến đề xuất giải pháp



Cấu trúc vấn đề chính sách



Cấu trúc và vấn đề chính sách



Định nghĩa vấn đề chính sách

- **Mục đích:** Phát hiện **bản chất** của vấn đề chính sách
- **Ví dụ 1:** Thị trường sữa bột công thức cho trẻ em dưới 6 tuổi ở Việt Nam trong giai đoạn 2006-2011

Định nghĩa vấn đề chính sách

- Ví dụ: Thị trường sữa bột trẻ em (tiếp)
 - **Khung pháp lý**: “khuôn khổ pháp luật VN hiện nay không cho phép điều tra hành vi **gửi giá** ở nước ngoài để có thể xử lý các DN sữa cố tình tăng giá bất hợp lý”
 - **Luật cạnh tranh**: “muốn quy kết DN vi phạm các quy định về **hạn chế cạnh tranh** là khó. Do đó “không thể vận dụng các quy định của pháp luật cạnh tranh để xử lý vấn đề bán tăng giá quá mức so với chi phí của các DN kinh doanh sữa”.
 - **Bảo vệ người tiêu dùng**: “không thể vận dụng được các quy định về **bảo vệ người tiêu dùng** trước việc tăng giá quá mức của doanh nghiệp kinh doanh sữa”.

Định nghĩa vấn đề chính sách

- Ví dụ: Thị trường sữa bột trẻ em (tiếp)
 - Quan điểm của DN kinh doanh sữa
 - Ông Phạm Ngọc Châu (GD Hanco Food): “Một công ty sữa thông thường có đến hàng chục chủng loại sữa cùng nhiều dòng khác nhau, để ra một mức trần cho giá sữa không hề đơn giản... Trong khi nguyên liệu sữa hoàn toàn nhập khẩu, giá biến động theo tháng, chỉ cần điều chỉnh **mức trần** không kịp thời thì DN hoặc NTD sẽ bị thiệt thòi.”
 - Bà Nguyễn Thị Lan Hương (GD Nutifood): “Trong KD, chúng tôi luôn mong được bán nhiều hơn bán giá cao. Nên chẳng để bàn tay **thị trường tự điều chỉnh**.”

Biến động giá sữa bột

(năm sau so với năm trước)

	2006	2007	2008	2009	2010	T3-2011
Lạm phát	6.60%	12.6%	21.6%	6.5%	11.8%	6.1%
Tỷ giá chính thức (VNĐ/USD)	16,055	16,010	17,433	18,472	19,498	20,875
Trượt giá VNĐ/USD (%)		-0.3%	8.9%	6.0%	5.6%	7.1%
Giá sữa bột gây thị trường châu Âu (USD/tấn)	2,519	4,439	3,238	2,473	2,920	3,600
Tăng (giảm) giá sữa bột		76.2%	27.1%	23.6%	18.1%	23.3%
Tăng (giảm) tổng chi phí đầu vào		29.0%	7.1%	-0.9%	14.1%	13.6%
Thay đổi giá Abbott		10.4%	7.0%	4.0%	7.4%	20.0%
Thay đổi giá Friesland Campina		10.0%	22.0%	0.0%	8.0%	7.0%
Thay đổi giá Vinamilk		5.0%	5.0%	6.0%	8.0%	12.0%
Thay đổi giá Mead Johnson		10.0%	16.0%	0%	8.0%	8.0%

Biến động giá sữa bột (so với năm 2006)

	2007	2008	2009	2010	T3-2011
Lạm phát	12.6%	36.9%	45.8%	63.0%	73.1%
Trượt giá VND/USD (%)	-0.3%	8.6%	15.1%	21.4%	30.0%
Tăng/ giảm giá sữa bột TG	76.2%	28.5%	-1.8%	15.9%	42.9%
Tăng giảm tổng chi phí đầu vào	29.0%	31.3%	29.9%	47.0%	64.4%
Thay đổi giá Abbott	10.4%	18.1%	22.9%	31.9%	58.3%
Thay đổi giá Friesland Campina	10.0%	34.2%	34.2%	44.9%	55.1%
Thay đổi giá Vinamilk	5.0%	10.3%	16.9%	26.2%	41.4%
Thay đổi giá Mead Johnson	10.0%	27.6%	27.6%	37.8%	48.8%

Từ góc độ tiếp cận đến vấn đề chính sách

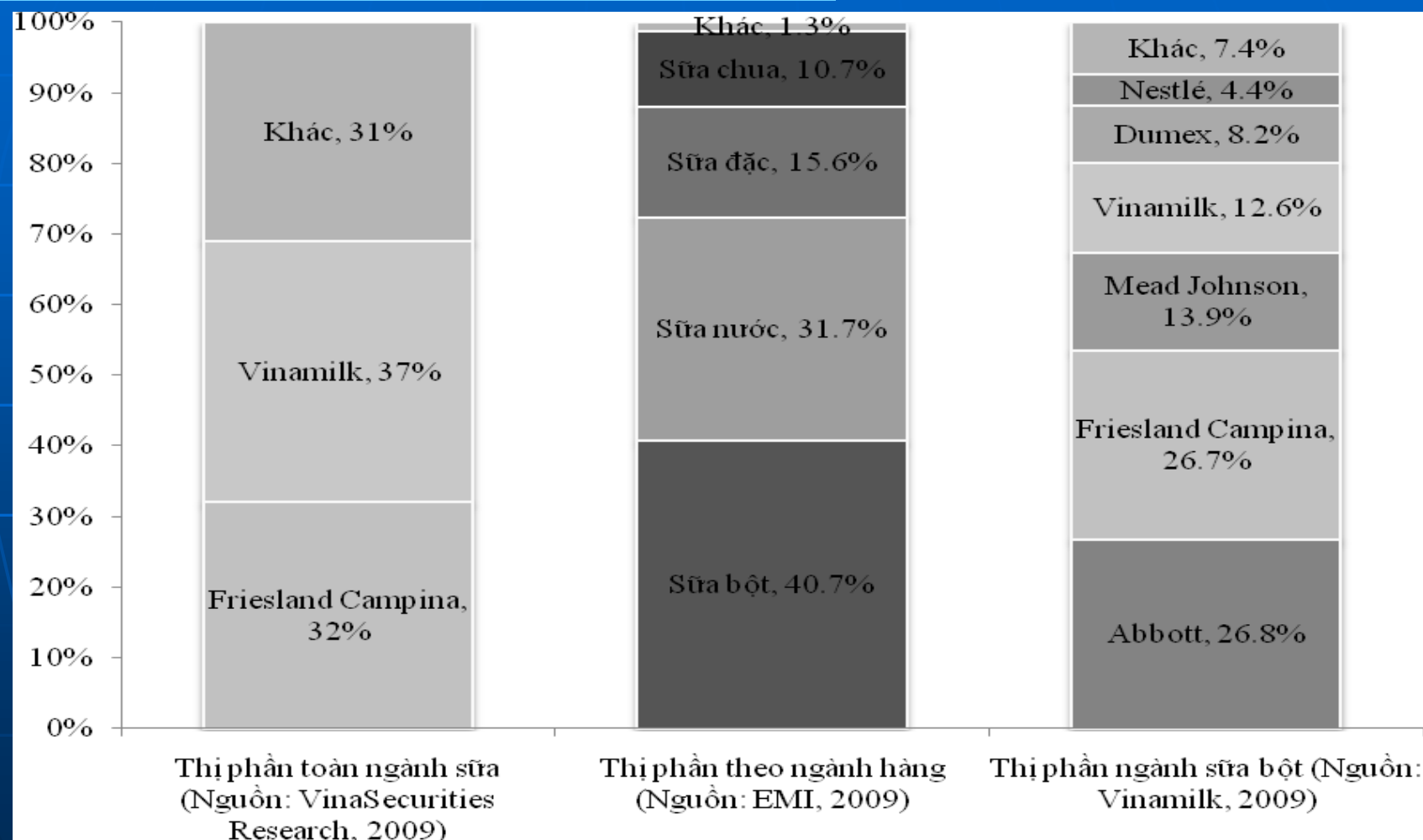
Góc độ tiếp cận	Vấn đề chính sách
Cơ quan điều tiết	Giá sữa – một hàng hóa thiết yếu – biến động bất thường
Quản lý giá	Các DN sữa gửi giá ở nước ngoài
Quản lý cạnh tranh	Không thể xử lý việc DN định giá quá cao so với chi phí
Bảo vệ NTD	Các DN sữa duy trì sự bất hợp lý để móc túi người tiêu dùng
DN sữa	Không có vấn đề ở đây, hãy để bàn tay thị trường tự điều chỉnh

Từ góc độ tiếp cận đến vấn đề chính sách và khung phân tích

■ Từ góc độ tiếp cận của kinh tế học vi mô:

- **Phạm vi:** Tất cả hay chỉ sữa bột trẻ em?
- **Độ co giãn** của cầu so với giá
 - Tính chất của sản phẩm [tính “thiết yếu”]
 - Tính có thể được thay thế của sản phẩm
 - Tỷ trọng trong ngân sách tiêu dùng
 - Độ dài thời gian [ngắn sv. dài hạn]
- **Cấu trúc thị trường** và hành vi định giá
 - Quyền lực thị trường
 - Cấu kết chính thức và/hoặc phi chính thức
- **“Chi phí hợp lý”** ngoài chi phí nhập khẩu
- **Vai trò của nhà nước** đối với phát triển nguồn lực con người và kinh tế.

Thị phần trong thị trường sữa



Định nghĩa vấn đề chính sách

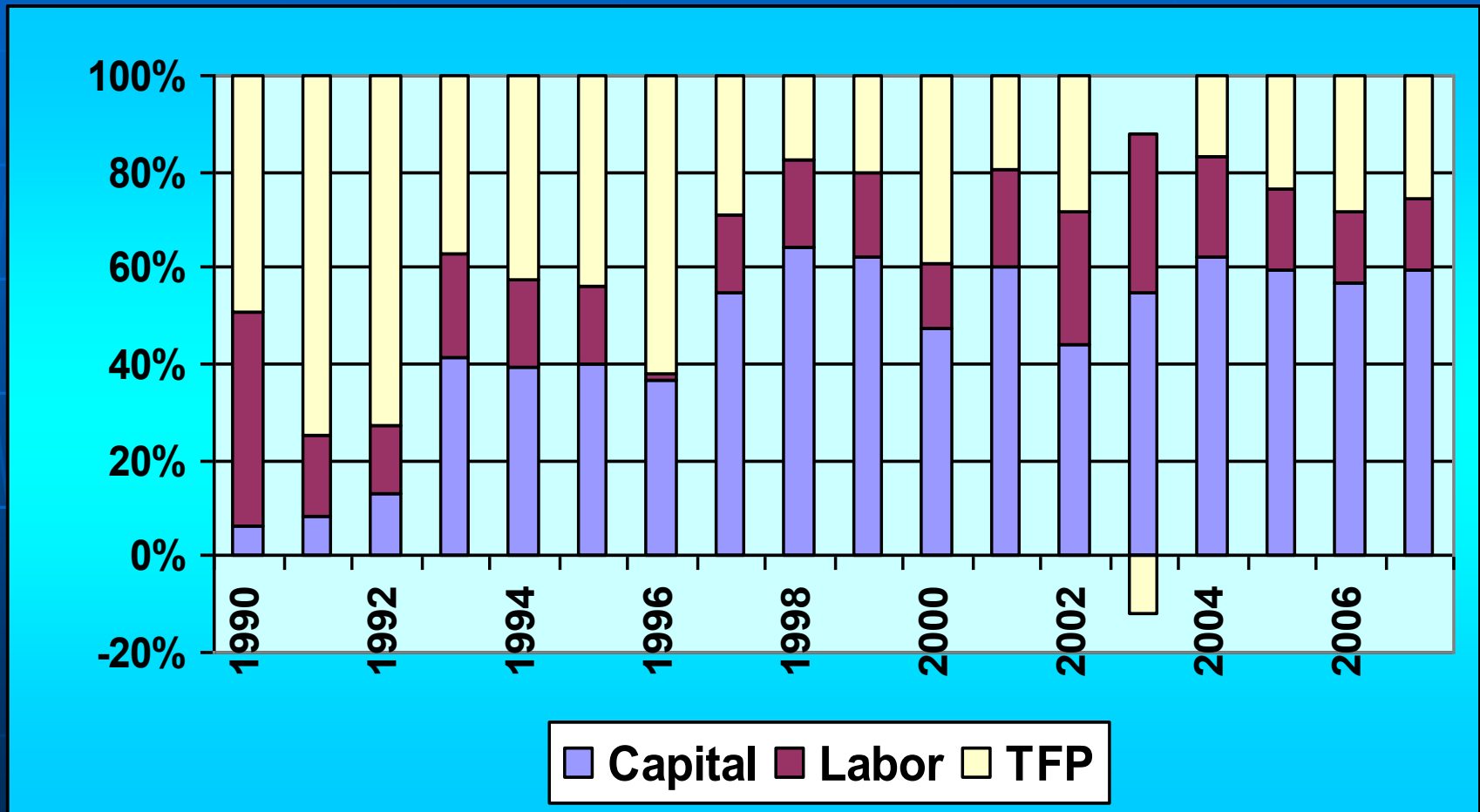
- **Mục đích:** Phát hiện **bản chất** của vấn đề chính sách
- **Ví dụ 2:** Dự thảo Luật phòng chống tham nhũng sửa đổi 2012
- **Câu hỏi:** Các vấn đề chính sách là gì?
- **Yêu cầu:** Phát biểu vấn đề chính sách một cách mạch lạc và súc tích

Lưu ý khi định nghĩa vấn đề chính sách

- Lưu ý sự “quá nhiều” hay “quá ít”
 - Ô nhiễm/ giá BĐS/ thâm hụt NS/ CPI ...
 - BH thất nghiệp/ công an/ CSHT/ chất lượng GD ...
- Lưu ý thất bại của thị trường và nhà nước
- “Chẩn đoán” nguyên nhân gây ra vấn đề
- Nhận ra những cơ hội bị bỏ lỡ
- Tránh một số lỗi thường gặp:
 - Đưa giải pháp vào trong định nghĩa: “có quá ít nhà ở cho người nghèo” sv. “quá nhiều người nghèo không có nhà ở”
 - Chấp nhận quan hệ nhân – quả một cách quá dễ dàng
- Hãy cố gắng tìm các bằng chứng định lượng

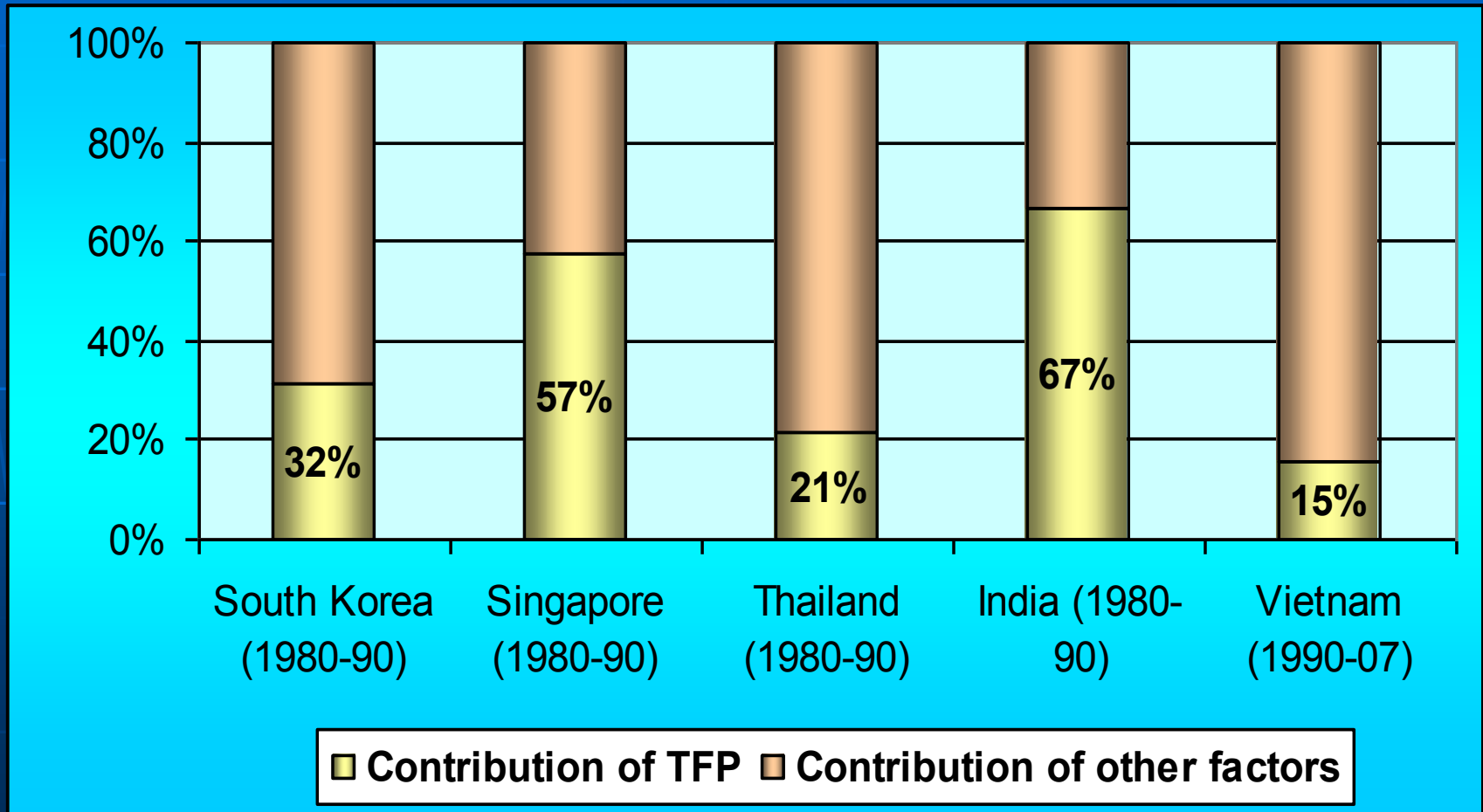
Vấn đề chính sách

Tăng trưởng theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào đầu tư



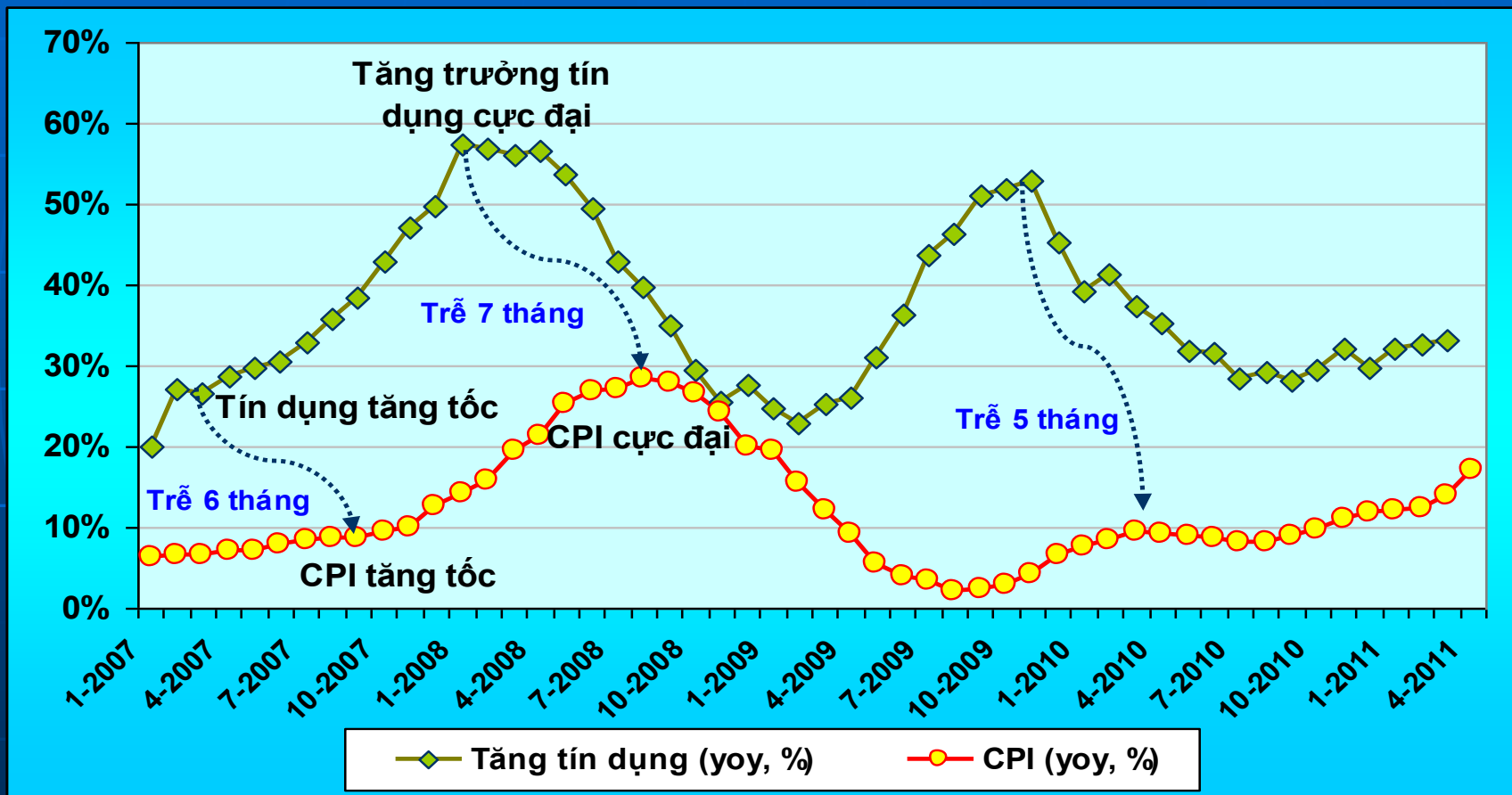
Vấn đề chính sách

Tăng trưởng theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào đầu tư



Vấn đề chính sách

Hệ quả lạm phát của mô hình tăng trưởng



Vấn đề chính sách

Thiếu minh bạch ở các tổng công ty nhà nước

Tổng công ty	Tổng quan về công ty	Chiến lược/tin tức	Kết quả kinh doanh	Báo cáo thường niên/ tài chính/ kiểm toán	Các quyết định quan trọng/ngợi quyết ĐHTV
TCT Nhà và phát triển đô thị					
TCT Sông Đà					
TCT Lương thực miền Bắc					
TCT Lương thực miền Nam					
TCT Giấy Việt Nam					
TCT Cà-phê Việt Nam					
TCT Hàng không Việt Nam					
TCT Thuốc lá Việt Nam					
TCT Vận tải biển					
TCT Đường sắt Việt Nam					
TCT Thép Việt Nam					
TCT Xi măng Việt Nam					

Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2013)

Vấn đề chính sách

Thiếu minh bạch ở các tổng công ty nhà nước

Tập đoàn Nhà nước	Tổng quan về công ty	Chiến lược/tin tức	Kết quả kinh doanh	Báo cáo thường niên/ tài chính/ kiểm toán	Các quyết định quan trọng/ngợi quyết ĐHTV
TĐ Bưu chính – Viễn thông VN					
TĐ Than – Khoáng sản VN					
TĐ Dầu khí Quốc gia VN					
TĐ Điện lực VN					
TĐ Dệt May VN					
TĐ Cao su VN					
TĐ Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt					
TĐ Viễn thông Quân đội					
TĐ Hóa chất VN					
TĐ Công nghiệp Tàu thủy VN					
TĐ Xăng Dầu VN					

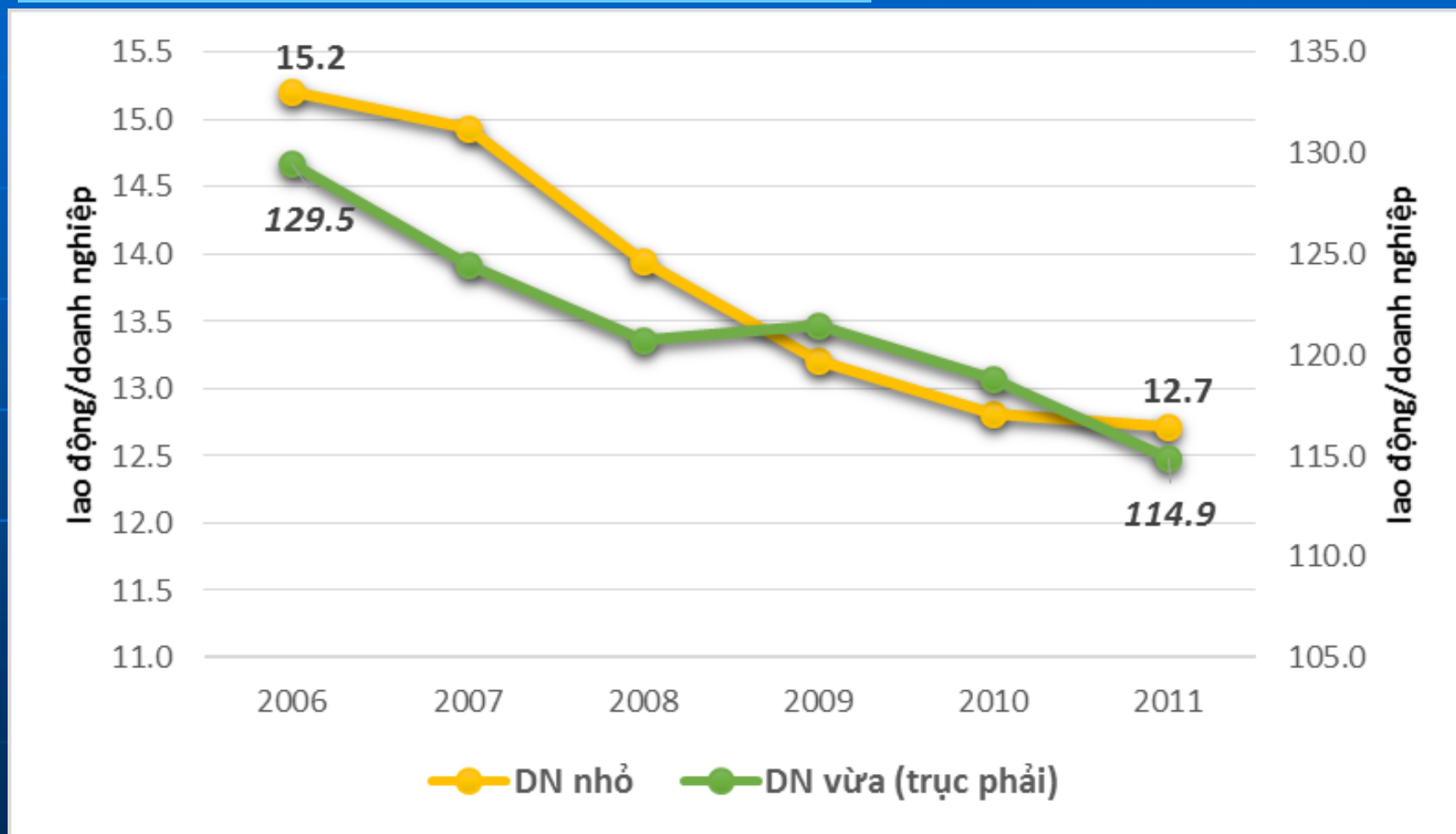
Nguồn: Ngân hàng Thế giới (2013)

Điều chỉnh giá điện có công bằng?

Mức tiêu dùng hàng tháng	2010	2011	Mức tăng
50 kwh đầu cho hộ nghèo và thu nhập thấp	600	993	65,5%
0-100 kwh đầu cho hộ thu nhập bình thường	1.004	1.242	23,7%
101-150 kwh	1.214	1.304	7,4%
151-200 kwh	1.594	1.651	3,6%
201-300 kwh	1.722	1.788	3,8%
301-400 kwh	1.844	1.912	3,7%
401 kwh trở lên	1.890	1.962	3,8%

Vấn đề chính sách

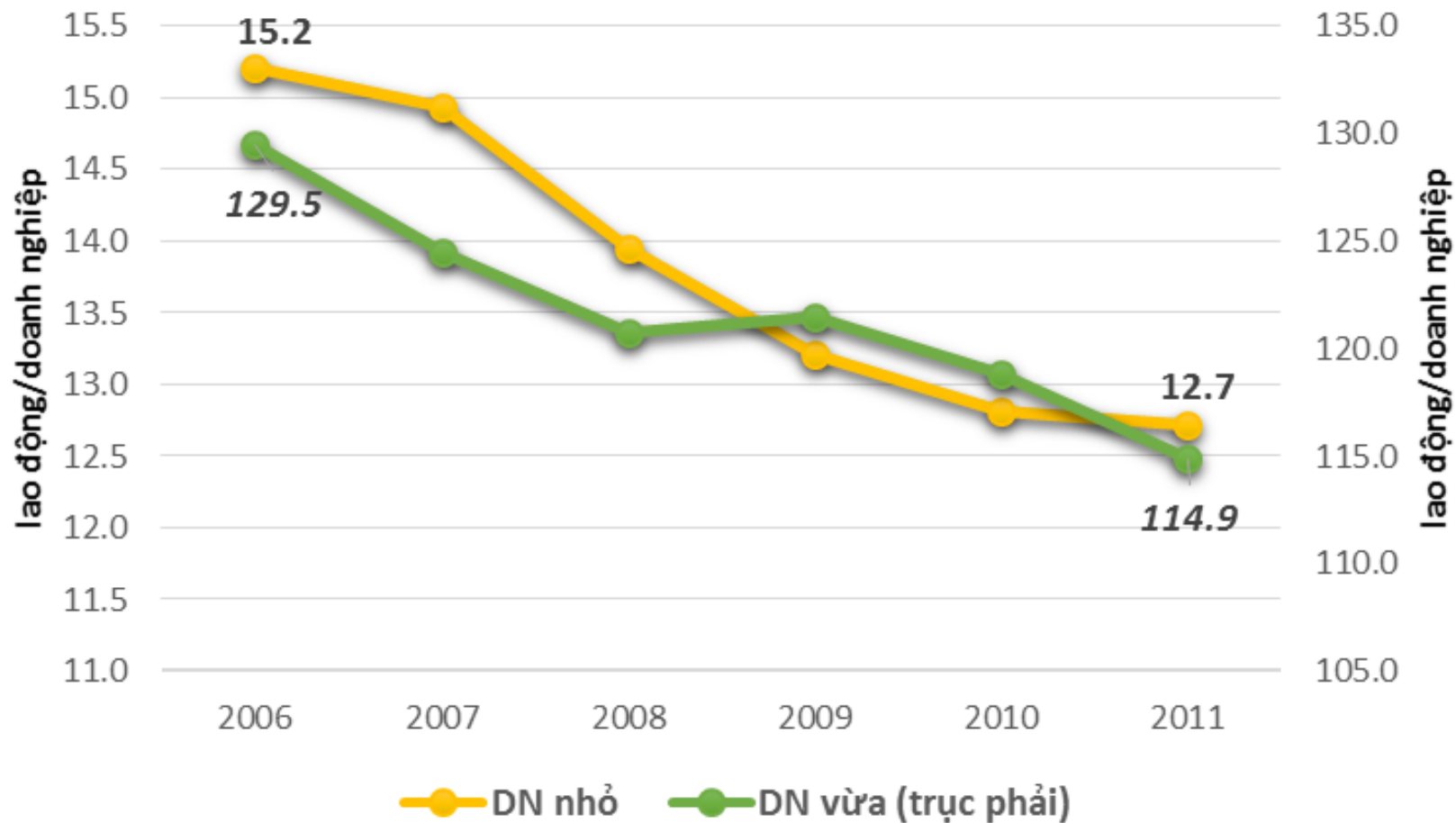
SMEs ngày càng nhỏ (theo quy mô vốn)



Nguồn: Nguyễn Ánh Dương (MPP7)

Vấn đề chính sách

SMEs ngày càng nhỏ (theo quy mô lao động)



Nguồn: Nguyễn Ánh Dương (MPP7)